

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Tổ.
2. Ông Dương Tuấn Anh.
3. Ông Phan Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Hồng Đ, sinh ngày 15/8/1996 tại thành phố H; nơi cư trú: số C L (thuộc tổ dân phố L), phường H, thị xã H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Bá Q và bà Hà Thị H, sinh năm 1962; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ tại địa phương, đi học đến lớp 11/12 thì nghỉ học làm nghề tự do cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2024, đến ngày 10/02/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng T; sinh năm 1999; nơi cư trú: C L (thuộc tổ dân phố L), phường H, thị xã H, thành phố H, có mặt.

2. Anh Nguyễn Phi T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hồng Đ và Lê Ngọc H1 (tức Cu em), sinh 29/10/2022; Trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, thành phố H có mối quan hệ bạn bè quen biết ở cùng phường và thường xuyên đi chơi với nhau. Vào sáng ngày 04/2/2024, khi Đ đang ở nhà thì H1 liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội T2 cho Đ nhờ nhận giúp gói hàng từ dịch vụ chuyển phát nhanh thì Đ đồng ý. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2024, tại trước số nhà B L, phường H, thị xã H, thành phố H, khi Đ đang nhận gói ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người Đ 01 gói hàng chuyển phát nhanh, bên trong gói hàng chứa 05 hộp giấy phía trên có chữ “Mật ong nghệ đen Buôn Ma T3”, mở bên trong mỗi hộp giấy đều có 01 hộp nhựa, bên trong hộp nhựa có 20 gói nilong phía trên có chữ Ferrari, bên trong mỗi gói nilong có chữ Ferrari đều chứa chất bột khô (tổng cộng có 100 gói nilong). Số hàng nhận giúp H1, Đ biết đó là ma túy do biết H1 có sử dụng ma túy và có hoạt động liên quan đến ma túy nhưng trong gói hàng thì Đ không rõ loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu và nhận về cất giấu theo sự chỉ dẫn của H1 chờ khi H1 đến lấy hoặc cho người khác đến lấy. Đ không biết H1 tàng trữ số ma túy trên vào mục đích gì. Việc giúp nhận và cất giữ hàng thì Đ không được hưởng lợi hay trả công gì mà chỉ được H1 mời đi chơi cùng và trả các khoản chi phí tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Hồng Đ nhưng không thu giữ thêm gì.

Tại Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Mẫu chất bột khô màu vàng cam gửi giám định có tổng khối lượng 459,04 gam có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, N, Methamphetamine. Ngoài ra trong mẫu chất bột khô màu vàng cam có thành phần nghi là ma túy. Phòng K Công an tỉnh T không đủ phương tiện, chất chuẩn để xác định thành phần nghi là chất ma túy đó có phải chất ma túy hay không.

Ngày 28/3/2024 Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định bổ sung chất ma túy tại phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Tại kết luận số 674/KL-KTHS kết luận:

Mẫu chất bột khô màu vàng cam gửi giám định có tổng khối lượng 459,04 gam có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, N, Methamphetamine và 2C-B; hàm lượng từng chất như sau: Ketamine là 20,9%; Nimetazepam là 8,5%; Methamphetamine là 0,8%; 2CB ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định hàm lượng.

Tổng khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định còn 396,92gam.

*** Vật chứng, đồ vật tạm giữ:**

Ngoài số ma túy bị bắt quả tang 459,04 gam ma túy loại Ketamine, N, Methamphetamine, hoàn lại sau giám định còn 396,92gam, còn tạm giữ: Thu của Huỳnh Hồng Đ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, I.

Tất cả các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Đối với Lê ngọc H1, quá trình điều tra không xác định được đang ở đâu và hết thời hạn điều tra vụ án nên ngày 22/01/2025, Cơ quan điều tra căn cứ điểm a khoản 1 Điều 229 BLTTHS đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can là đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh về nguồn gốc gói hàng tại Bureau J ở đường K, thị trấn T, thị xã H, thành phố H đối với đơn hàng có mã vận đơn 841304152256 về thông tin nơi gửi hàng và số điện thoại ghi trên đơn hàng; đồng thời làm việc với những người liên quan nhưng xác định không có địa chỉ thật của nơi gửi hàng và thông tin các chủ thuê bao không có số đăng ký chính chủ cũng như có mối quan hệ với đối tượng tên Đ, H1... nên không có thông tin nào để tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc gói hàng để xử lý theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPH-P1 ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Huỳnh Hồng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Huỳnh Hồng Đ từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/02/2024.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số I: 356698114192298.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật ma túy có khối lượng 396,92gam chất bột khô màu vàng cam và toàn bộ vỏ bao gói, tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì: 674/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, các chữ ký họ tên của Phạm Thị Thu P, Võ Đại H2;

+ Một túi niêm phong vật liệu bao gói hàng chuyên phát nhanh T & T express, mã vận đơn 841304152256, 05 hộp giấy phía trên có chữ “Mật ông nghệ đen Buôn Ma Thuật” được niêm phong bằng túi ni lông trắng, giấy trắng, băng keo, bên ngoài có chữ ký họ tên của Điều tra viên Đỗ T4, chữ ký họ tên của Huỳnh Hồng Đ và dấu tròn đỏ của Công an phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã có cơ sở để kết luận: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2024, tại trước số nhà B L, phường H, thị xã H, thành phố H, Huỳnh Hồng Đ khi đang nhận gói hàng và biết rõ trong gói hàng đó có chứa ma túy về cất giấu giúp cho Lê Ngọc H1 thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người Đ 01 gói hàng chuyển phát nhanh, bên trong gói hàng chứa 05 hộp giấy phía trên có chữ “Mật ong nghệ đen Buôn Ma T3”, mở bên trong mỗi hộp giấy đều có 01 hộp nhựa, bên trong hộp nhựa có 20 gói nilong phía trên có chữ Ferrari, bên trong mỗi gói nilong có chữ Ferrari đều chứa chất bột khô (tổng cộng có 100 gói nilong), có tổng khối lượng 459,04 gam ma túy, loại Ketamine, N, Methamphetamine.

Hành vi của Huỳnh Hồng Đ tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 459,04 gam ma túy, loại Methamphetamine (có khối lượng $0,8\% \times 459,04 = 0,8\% + 20,9\% + 8,5\% = 12,16$ gam) được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, các chất ma túy khác ở thể rắn gồm (Ketamine và N có tổng khối lượng là $459,04\text{gam} - 12,16\text{gam} = 446,88\text{gam}$) được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Huỳnh Hồng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTPH-P1 ngày 17/02/2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, đối với Huỳnh Hồng Đ cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Hồng Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng mức hình phạt tù quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số I: 356698114192298 thu giữ của bị cáo, đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với Mẫu vật ma túy có khối lượng 396,92gam chất bột khô màu vàng cam và toàn bộ vỏ bao gói, tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì: 674/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phân viện kho học hình sự tại Đà Nẵng, các chữ ký họ tên của Phạm Thị Thu P, Võ Đại H2. Đây là chất độc hại nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với một túi niêm phong vật liệu bao gói hàng chuyên phát nhanh T & T express, mã vận đơn 841304152256, 05 hộp giấy phía trên có chữ “Mật ông nghệ đen Buôn Ma Thuật” được niêm phong bằng túi ni lông trắng, giấy trắng, băng keo, bên ngoài có chữ ký họ tên của Điều tra viên Đỗ T4, chữ ký họ tên của Huỳnh Hồng Đ và dấu tròn đỏ của Công an phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện không còn giá trị, nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Huỳnh Hồng Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số I: 356698114192298.

- Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật ma túy có khối lượng 396,92gam chất bột khô màu vàng cam và toàn bộ vỏ bao gói, tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì: 674/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, các chữ ký họ tên của Phạm Thị Thu P, Võ Đại H2 và Một túi niêm phong vật liệu bao gói hàng chuyển phát nhanh T&T express, mã vận đơn 841304152256, 05 hộp giấy phía trên có chữ “Mật ông nghệ đen Buôn Ma Thuật” được niêm phong bằng túi ni lông trắng, giấy trắng, băng keo, bên ngoài có chữ ký họ tên của Điều tra viên Đỗ T4, chữ ký họ tên của Huỳnh Hồng Đ và dấu tròn đỏ của Công an phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Huế;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cần

